

Bản án số: 114/2020/HS-ST  
Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Lâm và ông Nguyễn Quang Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Mộng L** – sinh năm 1958, tại Thừa Thiên Huế

Nơi cư trú: Ấp P.T, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn P (Đã chết) và bà Trần Thị C – sinh năm 1932; Có chồng là Nguyễn L – sinh năm 1958; Có 05 (Năm) con, lớn nhất sinh năm 1978 và nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/11/2020. (Có mặt)

**- Bị hại:** Ông **Đào Duy H** – sinh năm 1952 (Đã chết)

Địa chỉ: Ấp P.T, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1/ Bà **Phạm Thị C** – sinh năm 1956 (Vắng mặt)

2/ Anh **Đào Ngọc Đ** – sinh năm 1981 (Có mặt)

3/ Chị **Đào Thị Thu X** – sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P.T, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mộng L không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật. Vào lúc 04 giờ 00 phút sáng ngày 20/6/2020, Lành một mình điều khiển xe mô tô biển số

29S7-1054 từ nhà ở ấp P.T, xã P.T, huyện Tân Phú đi lễ nhà thờ trên Quốc lộ 20 theo hướng L.Đ – D.G. Đến khoảng 04 giờ 15 phút, khi đi đến KM 67+200m Quốc lộ 20 thuộc ấp P.T, xã P.T, huyện Tân Phú thì L bị đèn xe ngược chiều chiếu sáng làm chói mắt nên đã điều khiển xe mô tô đụng vào ông Đào Duy H đang đi bộ bên phải cùng chiều lưu thông. Ông H được đưa đi cấp cứu và tử vong lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày tại bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông trải nhựa bằng phẳng rộng 11m. Xe mô tô biển số 29S7-1054 ngã bên trái nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, một phần nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới theo hướng lưu thông L.Đ – D.G chiều đường phải, đầu xe hướng về D.G, đuôi xe hướng về L.Đ. Vết cày nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ có điểm đầu hướng về chiều L.Đ kéo dài đứt quãng theo chiều L.Đ – D.G và kết thúc tại vị trí tiếp xúc của đầu gác để chân trước bên trái xe mô tô biển số 29S7-1054 và mặt đường là 4m70, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1m40, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1m55. Điểm đụng nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ theo chiều lưu thông của Nguyễn Thị Mộng L. Vết máu nằm trên hành lang an toàn giao thông đường bộ phải, tâm cách hình chiếu tâm đầu trục bánh sau xe mô tô biển số 29S7-1054 là 2m90.

Qua dấu vết để lại trên mặt đường nhựa, xác định vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc làn đường bên phải thuộc phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ theo chiều lưu thông của Nguyễn Thị Mộng L hướng L.Đ – D.G, nguyên nhân lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông do Nguyễn Thị Mộng L điều khiển xe mô tô biển số 29S7-1054 đi không đúng phần đường quy định.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1328/KLGD-PC09 ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Đào Duy H là do chấn thương sọ não, nứt xương đỉnh, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, dập-xuất huyết não trán-thái dương hai bên.

Theo Cáo trạng số 124/CT-VKS-TP ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 65, Điều 51, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng L mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu về dân sự cho bị cáo nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng: Đã trao trả xe gắn máy biển số 29S7-1054 cho bị cáo nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại anh Đào Ngọc Đ trình bày sau khi tai nạn giao thông xảy ra thì bị cáo có quan tâm thăm hỏi, đã bồi thường thiệt hại, bản thân bị cáo đã cao tuổi nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi về việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị là tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, Sơ đồ hiện trường và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Nguyễn Thị Mộng L không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Lúc 04 giờ 15 phút ngày 20/6/2020, tại KM 67 + 200m Quốc lộ 20 thuộc ấp P.T, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Lành điều khiển xe mô tô biển số 29S7-1054 đi không đúng phần đường quy định, nên gây tai nạn giao thông đường bộ làm ông Đào Duy H tử vong.

Hành vi của Nguyễn Thị Mộng L đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, điểm b, khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ: “Các hành vi bị nghiêm cấm: ...Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”, “Quy tắc chung: ...Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”, “3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây: ...b) Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác”.

Hành vi của Nguyễn Thị Mộng L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra còn xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải

làm thuê nuôi cả hai vợ chồng bệnh tật; bản thân bị cáo là người cao tuổi (62 tuổi) có bệnh đau thắt ngực, đau dây thần kinh liên sườn, loạn nhịp tim khác phải thường xuyên chăm sóc, tái khám; chồng bị cáo bị bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline, tăng lipid máu và gút hiện do bị cáo thường xuyên chăm sóc, đưa đi tái khám; bị cáo quan tâm chăm sóc, thăm viếng gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo và bãi nại về bồi thường về dân sự. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn giao thông, không những gây ra thiệt hại về tài sản, tính mạng của người khác mà còn gây mất an toàn tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ được hành vi của mình. Bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã không đi đúng phần đường quy định gây ra tai nạn làm bị hại bị thương tích nặng dẫn đến tử vong, với lỗi vô ý.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo mức án thấp đầu khung hình phạt và được hưởng án treo cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì khác, đã có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trao trả xe mô tô biển số 29S7-1054 cho bị cáo (là người quản lý sử dụng hợp pháp), việc giao trả vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 46; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mộng L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng L 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mộng L cho Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Mộng L.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đông được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Chi, chị Xuân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**